

Số: /KH-UBND

Hòa Diên, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 72-KH/ĐU ngày 08/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Kế hoạch số 72-KH/ĐU ngày 08/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra đối với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để, đầy đủ các nội dung tại Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh An Giang.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Củng cố, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong thực thi công vụ; bảo đảm các nhiệm vụ khắc phục được triển khai thực chất, đúng tiến độ, có kết quả cụ thể, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

Thủ trưởng các cơ quan, Trưởng các ấp tổ chức thực hiện kế hoạch với quyết tâm cao, bảo đảm bao quát đầy đủ các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch số 461/KH-UBND.

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, những vấn đề cấp thiết cần tập trung giải quyết; xác định cụ thể mục tiêu, yêu cầu, lộ trình, thời hạn hoàn thành, kết quả cần đạt, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, không để các tồn tại, hạn chế kéo dài hoặc phát sinh những vấn đề mới do chậm tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp với 03 nhóm nội dung trọng tâm; bảo đảm phân công cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

(1) Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện:* Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành, sản phẩm và kết quả thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”, bảo đảm mọi nhiệm vụ đều được theo dõi, kiểm tra và đánh giá bằng kết quả thực hiện. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm; định kỳ hằng tháng tổ chức kiểm điểm tiến độ, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, chủ động báo cáo, đề xuất UBND xã xem xét, xử lý, không để kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu của xã.

- *Thời gian:* Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ trong quý III năm 2026; tổ chức kiểm điểm tiến độ hằng tháng; thực hiện thường xuyên từ năm 2026 đến năm 2030.

- *Sản phẩm:* Kế hoạch triển khai; bảng phân công nhiệm vụ; báo cáo, biên bản kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện.

- *Kết quả:* Các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW được cụ thể hóa, phân công và tổ chức thực hiện theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

(2) Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ trên ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện:* Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 20-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại xã; hoàn thiện nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung và hướng dẫn triển khai các tiêu chuẩn kỹ thuật.

- *Thời gian:* Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số thiết yếu trong quý IV năm 2026; tiếp tục thực hiện từ năm 2027 đến năm 2030.

- *Sản phẩm:* Hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp; nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung được hoàn thiện; các tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật được triển khai.

- *Kết quả:* Hạ tầng và nền tảng số đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; từng bước khắc phục các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

(3) Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện:* Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; bảo đảm dữ liệu được duy trì, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

- *Thời gian:* Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ trong quý IV năm 2026; duy trì cập nhật, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu từ năm 2027 đến năm 2030.

- *Sản phẩm:* Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, chuẩn hóa; dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác.

- *Kết quả:* Dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, đầy đủ, cập nhật và có khả năng khai thác, chia sẻ; nâng cao chất lượng quản trị, cung cấp dịch vụ công và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Kinh tế.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện:* Tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên nguồn vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ, dự án cấp thiết, có tính kết nối, dùng chung và

tạo tác động lan tỏa; bảo đảm nguồn lực phù hợp với tiến độ và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- *Thời gian*: Thực hiện trong quá trình xây dựng, phân bổ và điều hành kế hoạch tài chính, ngân sách, đầu tư công hằng năm giai đoạn 2026 - 2030.

- *Sản phẩm*: Phương án bố trí nguồn lực; danh mục nhiệm vụ, dự án được ưu tiên bố trí vốn.

- *Kết quả*: Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bảo đảm nguồn lực thực hiện theo quy định, đúng trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả.

(5) Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và huy động sự tham gia của doanh nghiệp và Nhân dân.

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, sáng kiến; khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

- *Thời gian*: Thực hiện thường xuyên từ năm 2026 đến năm 2030.

- *Sản phẩm*: Chương trình, kế hoạch tuyên truyền; các hoạt động tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, sáng kiến; các chương trình phối hợp, đề xuất có sự tham gia của doanh nghiệp.

- *Kết quả*: Nhận thức và sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân đối với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nâng lên; các sáng kiến, phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý và khai thác phục vụ quá trình triển khai nhiệm vụ.

(6) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị; tổ chức kiểm điểm tiến độ, đánh giá kết quả, xác định rõ các nhiệm vụ chậm tiến độ, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc.

- *Thời gian*: Kiểm điểm tiến độ hằng quý; đánh giá kết quả thực hiện hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

- *Sản phẩm*: Báo cáo theo dõi, kiểm điểm tiến độ; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; danh sách nhiệm vụ chậm tiến độ và phương án xử lý.

- *Kết quả*: Các nhiệm vụ được theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên; bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, xác định rõ trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ và kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế.

2. Việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

(1) Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Rà soát, tham mưu hoàn thiện tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị; phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị và giữa các cấp chính quyền; triển khai kịp thời các quy định của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn, bảo đảm hoạt động thông suốt, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; tổ chức đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- *Thời gian*: Hoàn thành rà soát, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy trong quý III năm 2026; hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong quý IV năm 2026; tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm/giữa kỳ từ năm 2027 đến năm 2030.

- *Sản phẩm*: Báo cáo rà soát; phương án kiện toàn tổ chức bộ máy; các quyết định, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo thẩm quyền; báo cáo đánh giá định kỳ hằng năm/giữa kỳ về hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- *Kết quả*: Tổ chức bộ máy được kiện toàn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân định rõ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp được đánh giá thực chất và kịp thời có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động.

(2) Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, hoàn thiện khung biên chế và vị trí việc làm.

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Tham mưu triển khai Nghị định số 370/2025/NĐ-CP; hướng dẫn rà soát, hoàn thiện khung biên chế, vị trí việc làm; rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn

chức danh và yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- *Thời gian*: Hoàn thành rà soát, hoàn thiện khung biên chế, vị trí việc làm trong quý III năm 2026; triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong quý IV năm 2026; tiếp tục thực hiện từ năm 2027 đến năm 2030.

- *Sản phẩm*: Khung biên chế, vị trí việc làm; phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

- *Kết quả*: Đội ngũ cán bộ, công chức được bố trí phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

(3) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Văn hóa – Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tập trung nâng cao năng lực thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- *Thời gian*: Triển khai các chương trình đào tạo từ quý IV năm 2026 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2027 - 2030.

- *Sản phẩm*: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; các chương trình, lớp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức; danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia và kết quả đào tạo, bồi dưỡng.

- *Kết quả*: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã, được đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp.

(4) Rà soát, xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Kinh tế.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu phương án xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp; rà soát, phân loại, ưu tiên điều chuyển, tiếp tục sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở nhà, đất và tài sản hiện có; thực hiện xử lý tài sản theo đúng quy định và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- *Thời gian*: Hoàn thành rà soát, phân loại tài sản công dôi dư trong quý III năm 2026; hoàn thành xử lý cơ bản các khó khăn về tài sản công dôi dư và tổ chức xử lý theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quý

IV năm 2026; tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp còn tồn đọng trong giai đoạn 2027 - 2030.

- *Sản phẩm*: Danh mục tài sản công dôi dư; phương án xử lý, điều chuyển, tiếp tục sử dụng hoặc thanh lý; hồ sơ xử lý tài sản theo quy định.

- *Kết quả*: Tài sản công được quản lý, sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; cơ bản xử lý các khó khăn, vướng mắc về tài sản công sau sắp xếp, hạn chế lãng phí, thất thoát.

(5) Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

- *Đơn vị chủ trì*: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân; rà soát, phân loại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; tăng cường đối thoại, hòa giải và giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở; chủ động xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp.

- *Thời gian*: Thực hiện thường xuyên từ năm 2026 đến năm 2030.

- *Sản phẩm*: Kết quả tiếp công dân; hồ sơ, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo kết quả xử lý các vụ việc.

- *Kết quả*: Các vụ việc được tiếp nhận, phân loại và giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định, kịp thời; hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt hai con số

(1) Xây dựng và tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng theo từng quý, từng năm.

- *Đơn vị chủ trì*: phòng Kinh tế.

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện*: Tham mưu xây dựng kịch bản tăng trưởng theo từng quý, từng năm; xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, động lực tăng trưởng và giải pháp thực hiện; phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và kết quả cần đạt; thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản phù hợp với tình hình thực tế.

- *Thời gian*: Hoàn thành xây dựng, phân giao nhiệm vụ và kế hoạch triển khai trong quý III năm 2026; rà soát, cập nhật theo quý và hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

- *Sản phẩm*: Kịch bản tăng trưởng; kế hoạch triển khai; bảng phân công nhiệm vụ và chỉ tiêu tăng trưởng theo từng quý, từng năm.

- *Kết quả:* Các chỉ tiêu tăng trưởng được cụ thể hóa, phân công rõ trách nhiệm và có giải pháp điều hành kịp thời, phấn đấu bảo đảm mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt hai con số.

(2) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng cải cách hành chính, chuyển đổi số.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Kinh tế.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện:* Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; rà soát, đơn giản hóa quy trình, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân.

- *Thời gian:* Thực hiện thường xuyên từ năm 2026 đến năm 2030.

- *Sản phẩm:* Kế hoạch, chương trình cải cách; phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

- *Kết quả:* Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; thủ tục hành chính được đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ; nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

(3) Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư và công trình trọng điểm.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Kinh tế.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nội dung thực hiện:* Rà soát, phân loại và tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư, nhất là công trình trọng điểm, dự án hạ tầng chiến lược, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, thẩm quyền xử lý và thời hạn hoàn thành; đối với nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- *Thời gian:* Rà soát, phân loại và xác định phương án xử lý trong quý III năm 2026; tập trung xử lý, tháo gỡ trong quý IV năm 2026 và thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2027 - 2030.

- *Sản phẩm:* Danh mục dự án, công trình có khó khăn, vướng mắc; phương án xử lý; báo cáo tiến độ và kết quả tháo gỡ từng dự án.

- *Kết quả:* Các khó khăn, vướng mắc được xử lý kịp thời; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và đưa các dự án vào khai thác, phát huy hiệu quả, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế.

(4) Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá tiến độ và cơ chế cảnh báo sớm đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng.

- *Đơn vị chủ trì:* phòng Kinh tế.
- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Nội dung thực hiện:* Xây dựng, cập nhật hệ thống theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng trưởng kinh tế; xác định tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện; thiết lập cơ chế cảnh báo sớm đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ hoặc không hoàn thành; kịp thời tham mưu giải pháp điều hành, điều chỉnh nhiệm vụ và nguồn lực.
- *Thời gian:* Hoàn thành xây dựng hệ thống theo dõi, tiêu chí đánh giá và cơ chế cảnh báo trong quý IV năm 2026; vận hành, cập nhật thường xuyên từ năm 2027 đến năm 2030.
- *Sản phẩm:* Hệ thống theo dõi tiến độ; bộ tiêu chí đánh giá; cơ chế cảnh báo sớm; báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ.
- *Kết quả:* Tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được theo dõi thường xuyên; các nguy cơ chậm tiến độ được phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời, hạn chế tình trạng nhiệm vụ không hoàn thành.

(5) Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá và kiểm điểm trách nhiệm trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã và phòng Kinh tế.
- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Nội dung thực hiện:* Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu tăng trưởng; tổ chức kiểm điểm tiến độ định kỳ; từ năm 2027 đến năm 2030 thực hiện sơ kết hằng năm, đánh giá giữa kỳ và kịp thời điều chỉnh các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc để xảy ra tình trạng chậm trễ kéo dài.
- *Thời gian:* Kiểm tra, giám sát và kiểm điểm tiến độ định kỳ; sơ kết hằng năm và đánh giá giữa kỳ trong giai đoạn 2027 - 2030.
- *Sản phẩm:* Báo cáo kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết, đánh giá giữa kỳ; kết luận kiểm điểm và phương án điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp.
- *Kết quả:* Việc thực hiện các nhiệm vụ được kiểm tra, đánh giá thực chất; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân được xác định rõ; kịp thời điều chỉnh giải pháp, bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW và mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt hai con số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ trọng tâm; xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành, sản phẩm và kết quả thực hiện. Ưu tiên nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng

trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung khắc phục các hạn chế, khuyết điểm thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, rà soát tiến độ, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, chủ động báo cáo, đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp phòng Kinh tế, phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, tham mưu UBND xã xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- LĐVP;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Quang Phúc